

Số: /QĐ-UBND

Việt Khê, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Việt Khê)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo dỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/09/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 448/TB-UBND đến số 693/TB-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 130/TTr-KT ngày 20/5/2026.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Việt Khê), cụ thể như sau:

- |  |                             |
|--|-----------------------------|
| 1.1. Tổng diện tích đất thu hồi: <b>5.767,8m<sup>2</sup></b> , trong đó: |                             |
| + Diện tích đất công ích là:   | <b>3.762,0m<sup>2</sup></b> |
| + Diện tích đất nông nghiệp giao theo QĐ 03:                             | <b>210,0m<sup>2</sup></b>   |
| + Diện tích đất UBND xã quản lý:   | <b>1.795,8m<sup>2</sup></b> |

1.2. Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ: **15 hộ**

1.3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bồi thường, hỗ trợ, công trình vật kiến trúc, cây trồng và kinh phí hành chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của Dự án là: **640.080.000 đồng**

(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng.)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai: 397.200.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: 6.170.000 đồng
- Các khoản hỗ trợ đất nông nghiệp: 224.160.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ công trình vật kiến trúc: 0 đồng
- Kinh phí hành chính thực hiện giải phóng mặt bằng: 12.550.000 đồng  
(Có Danh sách tổng hợp chi tiết ban hành kèm theo)

1.4. Phương án điều chỉnh, bổ sung chi tiết đối với 15 hộ dân (Có phương án chi tiết của các hộ dân kèm theo).

**Điều 2.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí hành chính: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành Chủ đầu tư Công ty cổ phần Minh Phúc có trách nhiệm:

- Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào tài khoản số 3743.0.1171172.00000 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 2: **627.530.000 đồng.**

- Chuyển kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư vào tài khoản số 3742.0.1171172.00000 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2: **12.550.000 đồng.**

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ.

3. Phòng Kinh tế phối hợp cùng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trường hợp hộ dân không nhận Phương án bồi thường, hỗ trợ hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

4. Các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất thực hiện Dự án có trách nhiệm nhận tiền và bàn giao đất trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

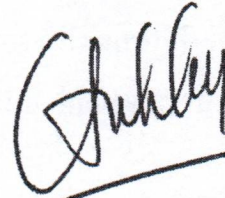
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê; Giám đốc Công ty cổ phần Minh Phúc; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội, Giám đốc Trung tâm dịch vụ hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phạm Văn Kim;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cảnh Long**

**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN**

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../2026 của Chủ tịch  
UBND xã Việt Khê)

STT	Họ và tên	Địa chỉ (thôn)	Số thửa TĐĐC	Số tờ BĐĐC	Tổng diện tích thu hồi	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Trần Văn Thành	Lại Xuân 11	227	1	<b>240,0</b>	31.200.000	
2	Nguyễn Thị Hải	Lại Xuân 11	227	1	<b>240,0</b>	31.200.000	
3	Nguyễn Thị Chích	Lại Xuân 11	227	1	<b>240,0</b>	31.200.000	
4	Nguyễn Thị Mau	Lại Xuân 11	227	1	<b>360,0</b>	46.800.000	
5	Đình Thị Chải	Lại Xuân 11	196	1	<b>330,0</b>	42.900.000	
6	Võ Văn Lục	Lại Xuân 11	197	1	<b>360,0</b>	46.800.000	
7	Lý Huy Thành	Lại Xuân 11	198	1	<b>320,0</b>	41.600.000	
8	Nguyễn Văn Thìn	Lại Xuân 11	200	1	<b>240,0</b>	31.200.000	
9	Lý Quốc An	Lại Xuân 11	200	1	<b>240,0</b>	31.200.000	
10	Bùi Văn Thông	Lại Xuân 11	200	1	<b>330,0</b>	42.900.000	
11	Vũ Văn Hạ	Lại Xuân 11	200	1	<b>200,0</b>	27.675.600	
12	Đào Văn Thành	Lại Xuân 11	200	1	<b>230,0</b>	31.575.600	

13	Nguyễn Văn Thăng	Lại Xuân 11	201	1	<b>432,0</b>	56.160.000	
14	Ông Nguyễn Văn Ứng vợ là Nguyễn Thị Tính (ông Nguyễn Văn Khương sử dụng)	Lại Xuân 11	200	1	<b>210,0</b>	135.118.800	
15	Nguyễn Văn Khương	Lại Xuân 11	200	1	<b>1.795,8</b>	-	
<b>A</b>	<b>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)</b>				<b>5.767,8</b>	<b>627.530.000</b>	
<b>B</b>	<b>Kinh phí hành chính thực hiện bồi thường, hỗ trợ (đồng)</b>					<b>12.550.000</b>	
<b>C</b>	<b>Tổng cộng (C)=(A)+(B)</b>					<b>640.080.000</b>	